

3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

3.2.1. Giảm thiểu tác động do ô nhiễm không khí bên trong nhà xưởng

Để hạn chế ảnh hưởng do ô nhiễm bụi phát sinh trong quá trình sản xuất bên trong nhà xưởng, Công ty sẽ áp dụng một số biện pháp giảm thiểu như sau:

– Đối với bụi từ công đoạn nhập nguyên liệu, xuất kho và vận chuyển nguyên vật liệu ở các khâu:

- + Vệ sinh khu vực nhà kho định kỳ, tránh phát sinh bụi trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, thành phẩm.
- + Sử dụng các xe điện chuyên dụng để vận chuyển nguyên vật liệu.
- + Bê tông hóa các tuyến đường nội bộ trong khu vực Nhà máy.

– Đối với bụi và tiếng ồn phát sinh từ các công đoạn sản xuất:

- + Quét dọn, thu hồi lượng bụi rơi vãi quanh khu vực phát sinh thường xuyên bằng các máy hút bụi công nghiệp, ...
- + Gắn các quạt hút với công suất lớn cách mái từ 1,5 – 2 m, nhằm tăng khả năng trao đổi khí, đảm bảo thông thoáng nhà xưởng.
- + Các quạt hút được gắn lưới lọc bụi nhằm hạn chế bụi phát tán từ bên trong nhà xưởng ra môi trường xung quanh, định kỳ hàng tháng lưới lọc sẽ được vệ sinh hoặc thay mới nếu có hỏng, rách.
- + Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại khu vực phát sinh bụi, tiếng ồn.

3.2.2. Giảm thiểu tác động do bụi và khí thải của phương tiện giao thông ra vào Nhà máy

Các biện pháp được Công ty áp dụng như sau:

- Đối với các phương tiện vận chuyển thuộc tài sản của công ty tiến hành bảo dưỡng định kỳ, vận hành đúng tải trọng, sử dụng nhiên liệu xăng, dầu có hàm lượng S = 0,05% để giảm thiểu khí độc hại của các phương tiện này.
- Bê tông hóa đường giao thông nội bộ, thường xuyên vệ sinh, phun nước sân bãi vào mùa khô để giảm bụi và hơi nóng do xe vận chuyển ra vào nhà máy.
- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu và thành phẩm được phủ kín tránh rơi vãi, phát sinh bụi vào không khí, ra vào công ty với tốc độ chậm, không nổ máy

trong lúc bốc dỡ hàng.

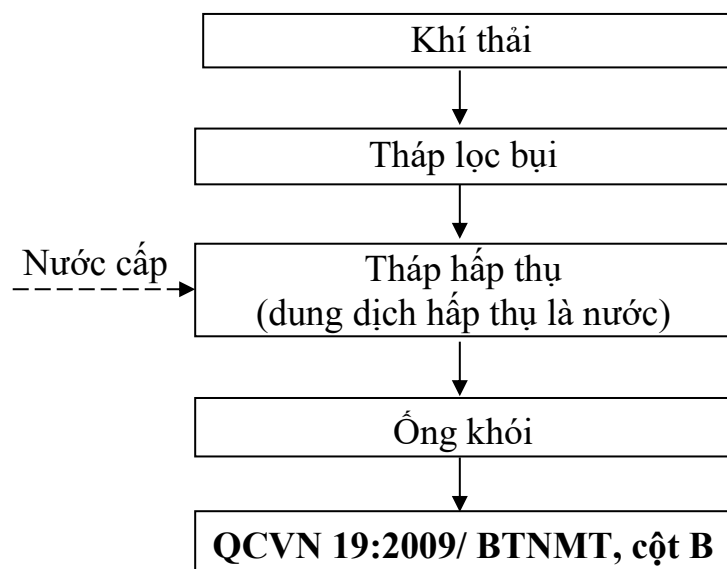
- Nhà xe bố trí gần khu vực công ra vào.
- Trồng cây xanh xung quanh nhà xưởng để tránh bụi phát tán vào không khí. Tán cây xanh dày có thể hấp thụ khói bụi và những hỗn hợp khí như: SO_2 , CO_2 , hợp chất chứa nitơ, photphos, các yếu tố vi lượng độc hại khác như Pb, Cu, Fe,...
- Có kế hoạch tập kết nguyên vật liệu, vận chuyển thành phẩm đi tiêu thụ hợp lý, tránh tập trung vào giờ cao điểm và tập trung vận chuyển nhiều cùng thời điểm trong ngày.
- Tổ chức đưa đón công nhân viên và khuyến khích sử dụng phương tiện công cộng để hạn chế phương tiện cá nhân.

3.2.3. Giảm tác động do hoạt động của hệ thống lò hơi

Trước đây, công ty đã sử dụng hệ thống lò hơi (bao gồm cả hệ thống xử lý khí thải, nhập khẩu từ Hàn Quốc với nhiên liệu đốt là củi) để cấp nhiệt cho quá trình ủ sản phẩm với công suất 2 tấn/giờ. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động, lượng chất thải công nghiệp là vải vụn từ quá trình sản xuất rất nhiều. Do đó, để giảm thiểu lượng chất thải công nghiệp phát sinh, công ty đã tận dụng vải vụn từ quá trình sản xuất làm nhiên liệu đốt cho lò hơi, vừa giảm thiểu được lượng chất thải phát sinh, vừa đỡ tốn chi phí mua nguyên liệu đốt, đem lại nguồn thu cho doanh nghiệp.

Hiện tại thì hệ thống xử lý khí thải của lò hơi vẫn theo quy trình cũ, hệ thống xử lý gắn cùng với hệ thống lò hơi khi nhập khẩu về.

Sơ đồ hệ thống xử lý khí thải của lò hơi theo quy trình cũ được trình bày như sau:



Hình 3.5. Sơ đồ hệ thống xử lý khí thải lò hơi

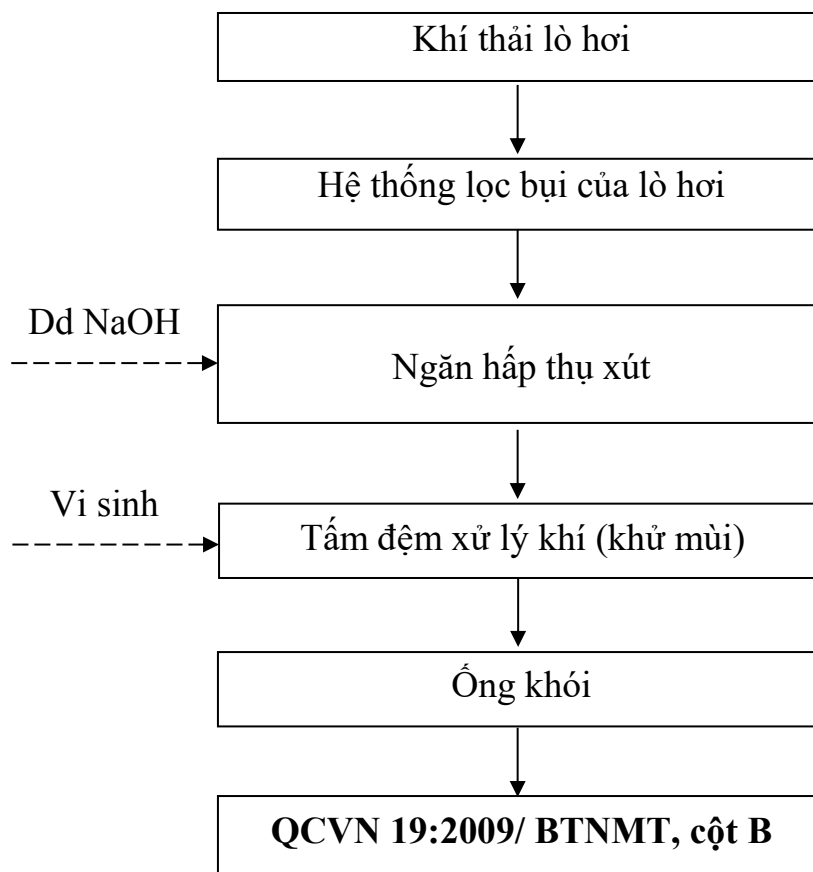
Trong thời gian tới, nguyên liệu đốt dùng trong lò hơi sẽ là củi và vải vụn từ quá trình sản xuất. Vì vậy để đảm bảo khí thải luôn đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường, công ty sẽ lắp đặt hệ thống xử lý khí thải của lò hơi đốt vải vụn và củi.

Công trình xử lý khí thải theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và công trình thực tế đã lắp đặt như sau:

Bảng 3.6. Tóm tắt hệ thống xử lý khí thải đã lắp đặt

TT	Công trình theo ĐTM đã phê duyệt	Công trình đã lắp đặt thực tế	Công trình dự kiến lắp đặt	Ghi chú
1	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi công suất 2 tấn/h	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi công suất 2 tấn/h	Hệ thống xử lý khí thải lò hơi công suất 2 tấn/h	
2	Quy trình công nghệ: Khí thải → Tháp lọc bụi → Tháp hấp thụ (bằng nước) → Ống khói.	Quy trình công nghệ: Khí thải → Tháp lọc bụi → Tháp hấp thụ (bằng nước) → Ống khói.	Quy trình công nghệ: Khí thải lò hơi → Giải nhiệt và lọc bụi → Hấp thụ (dd NaOH) → Khử mùi bằng vi sinh → Ống khói.	
3	Nhiên liệu đốt: dầu DO	Nhiên liệu đốt: củi	Nhiên liệu đốt: củi và vải vụn	

Quy trình xử lý khí thải lò hơi đốt vải vụn và củi dự kiến như sau:



Hình 3.6. Quy trình xử lý khí thải lò hơi đốt vải vụn và củi dự kiến

Thuyết minh quy trình công nghệ

Thành phần của khói thải lò hơi bao gồm sản phẩm cháy của củi và vải vụn như CO₂, CO, NO_x, HCl, oxy dư và tro bụi bay theo dòng khí, ...

Khói thải sau khi ra khỏi lò hơi được quạt hút dẫn qua hệ thống lọc bụi nhằm giải nhiệt dòng khí thải (giải nhiệt bằng nước) và lọc bụi trước khi qua ngăn hấp thụ.

Dòng khí sau khi qua hệ thống lọc bụi sẽ được dẫn qua ngăn hấp thụ. Dung dịch hấp thụ là NaOH. Dòng khí được dẫn từ dưới lên, dung dịch hấp thụ được phun đều từ trên xuống thông qua máng nước. Máng nước được cấp từ bồn âm và bơm tuần hoàn. Khi khí thải tiếp xúc với dung dịch hấp thụ NaOH, các thành phần khí ô nhiễm sẽ được hấp thụ, các thành phần bụi bẩn trong khí thải được giữ lại.

Khí thải sau khi qua ngăn hấp thụ sẽ được dẫn tiếp qua hệ thống khử mùi bằng vi sinh nhằm loại bỏ hoàn toàn bụi và khí thải còn sót lại. Tại đây được trang bị hệ thống phun sương, dung dịch dùng để phun sương là hỗn hợp vi sinh với nước. Nhóm vi sinh này có khả năng khử mùi và các chất khí ô nhiễm, chúng sử dụng các chất ô

nhằm như nguồn cung cấp cacbon chính cho quá trình sinh trưởng, làm giảm nồng độ chất ô nhiễm trong dòng khí. Cuối cùng, khí thải được thoát ra ngoài thông qua ống khói.

Ống khói cao hơn khói công trình cao nhất của Nhà máy 2m, đảm bảo đạt quy chuẩn hiện hành QCVN 19:2009/BTNMT cột B trước khi thoát ra môi trường bên ngoài.

Cơ sở về việc lựa chọn công nghệ xử lý khí thải:

- Thành phần của khí thải khi đốt củi và vải vụn sẽ bao gồm các loại khí như: CO, CO₂, NO_x, SO₂, HCl, ...
- Tận dụng các thiết bị xử lý hiện có là: Tháp lọc bụi và tháp hấp thụ bằng nước (thiết bị giải nhiệt và lọc bụi).
- Bổ sung thêm thiết bị xử lý mới là ngăn hấp thụ bằng xút và khử mùi bằng vi sinh do thay đổi nguyên liệu đốt, đảm bảo khí thải đầu ra đạt tiêu chuẩn quy định.
- Tham khảo từ quá trình lắp đặt thực tế của các cơ sở các nguyên liệu đốt tương tự, quy trình xử lý trên sẽ xử lý triệt để các chất ô nhiễm phát sinh, luôn đảm bảo khí thải đầu ra đạt QCVN 19:2009/BTNMT – Cột B. Công ty đã được đơn vị tư vấn chuyên môn đề xuất lựa chọn quy trình công nghệ xử lý khí thải đạt tiêu chuẩn bằng phương pháp hấp thụ khí thải.

❖ Danh mục máy móc thiết bị hệ thống xử lý khí thải bao gồm:

STT	Các hạng mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
I	Thiết bị hiện hữu			
1	Thiết bị lọc bụi	Buồng lắng bụi	Bộ	1
2	Tháp hấp thụ (bằng nước)	+ Tháp hấp thụ thép CT3 + Hệ thống phun nước + Ngăn thu bụi	Hệ	01
3	Quạt hút	+ Công suất: 50HP	cái	01
II	Thiết bị lắp mới			
1	Ngăn hấp thụ (bằng NaOH)	- Bơm Teco, W =2hp - Tấm Cooling pad	Hệ	01

STT	Các hạng mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
2	Thiết bị khử mùi	- Hệ thống phun vi sinh - Tấm Cooling pad	Cái	01
3	Hệ thống đường ống nước	- Vật liệu: uPVC phù hợp - Xuất xứ: Việt Nam	Hệ	01
4	Hệ thống tủ điện	- Tủ điện hoạt động hoàn toàn tự động - Chế độ bán tự động dùng cho quá trình sửa chữa, thay thế thiết bị - Kinh kiện Mitshubishi Nhật, lắp ráp tại Việt Nam	Hệ	01
5	Cable điện	- Cable điện điều khiển từ thiết bị đến tủ điều khiển - Cable: cadivi – Việt Nam	Hệ	01

Thời gian dự kiến lắp đặt: 1 tháng, dự kiến vào tháng 11/2022.

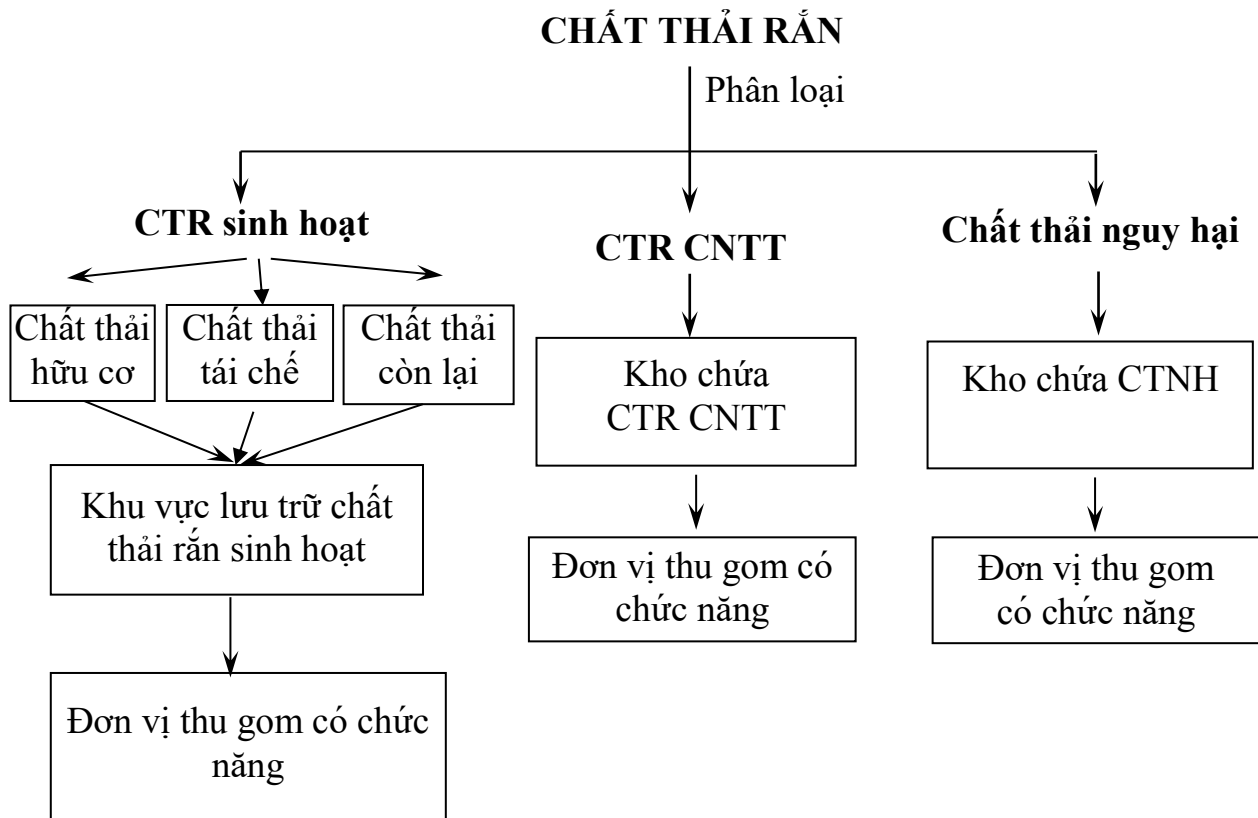
Vị trí hệ thống xử lý khí thải lò hơi vẫn tại vị trí cũ, ngay cạnh lò hơi. Lò hơi được đặt phía Bắc khu đất, gần khu vực nhà vệ sinh hiện hữu. Vị trí lắp đặt lò hơi, hệ thống xử lý khí thải thể hiện trên bản vẽ mặt bằng đính kèm phụ lục.

3.2.4. Giảm thiểu tác động do hoạt động đun nấu từ khu vực bếp ăn tập thể

Tại nhà bếp căn tin được gắn quạt hút gió cục bộ/máng hút khói bếp và thổi vào ống gen đứng dẫn lên mái để hạn chế mùi phát sinh khi nấu nướng.

3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn phát sinh của Công ty được thu gom, lưu trữ và xử lý theo quy trình tóm tắt như sau:



Hình 3.7. Quy trình lưu trữ và xử lý chất thải rắn

3.3.1. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh thực tế của Nhà máy (2021) khoảng 03 tấn/tháng.

(Hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt đính kèm phụ lục)

Chất thải sinh hoạt được thu gom, lưu giữ và xử lý triệt để đúng theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên môi trường ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường

Tại khu vực văn phòng, khu sản xuất, ... được bố trí thùng chứa rác loại 60 lít. Tương ứng với các thùng là các túi nilon đặt phía bên trong, không quy định màu sắc túi chứa rác, màu trắng hay màu xanh để chứa chất thải hữu cơ. Sử dụng các loại túi có màu sắc khác (trừ màu trắng/màu xanh) để chứa chất thải còn lại. Phân biệt các loại rác khác nhau bằng các hình thức như dán nhãn, ghi dòng chữ trên túi và thùng trước khi chuyển đến điểm tập kết. Định kỳ hàng ngày, nhân viên vệ sinh của Công ty sẽ lấy rác và chuyển xuống khu tập trung rác, sau đó rác sẽ được chuyển sang các thùng

chứa 240 lít tại khu vực tập trung rác sinh hoạt.

Khu vực tập trung rác sinh hoạt có diện tích khoảng 16 m². Bố trí thùng chứa rác 240 lít tại khu vực tập trung rác sinh hoạt. Phân biệt bằng các hình thức dán nhãn, ghi dòng chữ trên thùng rác để nhận biết trước khi giao cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Củ Chi thu gom, vận chuyển định kỳ 12 lần/tháng.

Chất thải sinh hoạt phát sinh tại Công ty được chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Củ Chi theo hợp đồng số 50/HĐRSH-CICC để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

3.3.2. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý CTR công nghiệp thông thường

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường (không chứa thành phần nguy hại) của Công ty bao gồm: vải vụn, rác nylon, giấy phế, ... được thu gom tại khu vực sản xuất sau mỗi ca và đưa về kho chứa CTR CNTT.

- Công ty áp dụng quy định quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

- + Thực hiện lưu giữ CTR CNTT tại khu vực riêng biệt. Kho chứa CTR CNTT của Nhà máy có diện tích khoảng 12 m².
- + Công ty ký hợp đồng số 444 HĐ/SV-2021 chuyển giao cho Công ty TNHH Môi trường Sen Vàng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, định kỳ 02 lần/năm (Hợp đồng thu gom CTR CNTT đính kèm phụ lục).
- + Định kỳ báo cáo tình hình phát sinh, quản lý CTR CNTT trong báo cáo giám sát môi trường định kỳ.

3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại của Nhà máy được phân loại và tồn trữ trong kho chứa chất thải nguy hại theo đúng quy định lưu trữ chất thải nguy hại tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Kho chất thải nguy hại của Công ty có diện tích khoảng 6 m².

Sau khi phân loại và lưu chứa tại kho chất thải nguy hại, Công ty chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM theo hợp đồng số 1195/HĐ.MTĐT-NH/21.4.VX để thu gom và xử lý, định kỳ 01 lần/năm (Hợp đồng

về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại đính kèm phụ lục).

Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. HCM cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH 79.006110.T (cấp lần 1) ngày 20/11/2018.

Lượng chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh trong năm 2021 được tổng kết và trình bày như sau:

Bảng 3.7. Thành phần và khối lượng CTNH trong năm 2021

TT	Chất thải nguy hại năm 2021	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	30	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM	
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải	17 02 03	10		
3	Chất hấp thụ, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	20		
4	Bao bì mềm thải	18 01 01	5		
5	Bao bì cứng bằng nhựa	18 01 03	10		
6	Các loại dầu mỡ thải	16 01 08	5		
Tổng			80		

(Chứng từ chất thải nguy hại đính kèm phụ lục)

3.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

3.5.1. Đối với hệ thống đường ống cấp thoát nước

- Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn.
- Đảm bảo không có bất kỳ công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

- Tiến hành nạo vét hệ thống công rãnh định kỳ.

3.5.2. Đối với bể tự hoại

Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố có thể xảy ra như:

- Tắc nghẽn bồn cầu hoặc tắc nghẽn đường ống dẫn đến phân, nước tiểu không tiêu thoát được.
- Tắc đường ống thoát khí bể tự hoại gây mùi hôi thối trong nhà vệ sinh hoặc có thể gây nổ hầm cầu. Trường hợp này phải thông ống dẫn khí để hạn chế mùi hôi cũng như đảm bảo an toàn cho nhà vệ sinh.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, hút hầm cầu định kỳ và mang đi xử lý đúng quy định.

3.5.3. Đối với hệ thống xử lý nước thải

❖ Biện pháp khắc phục các sự cố hệ thống XLNT do hệ thống bị quá tải:

- Có tài liệu hướng dẫn về quy trình vận hành của toàn bộ hệ thống XLNT và từng công trình đơn vị. Trong đó ngoài các số liệu về mặt kỹ thuật, còn cần chỉ rõ lưu lượng thực tế và lưu lượng thiết kế của các công trình.
- Kiểm tra thường xuyên việc vận hành hệ thống XLNT để tránh tình trạng vi phạm quy tắc quản lý, hệ thống van bị hư hỏng.
- Khi công trình bị quá tải thường xuyên do tăng lưu lượng và nồng độ của nước thải thì nhân viên vận hành phải báo cáo với Chủ dự án để có biện pháp xử lý.

❖ Biện pháp khắc phục do lưu lượng lớn bất thường:

- Điều chỉnh chế độ bơm cho phù hợp với công suất của hệ thống xử lý, Các thiết bị xử lý phải có thiết bị dự phòng.
- Tiến hành tẩy rửa kênh mương dẫn đều đặn.
- Để tránh sự cố ngắt nguồn điện, điện của hệ thống xử lý được kết nối với máy phát điện dự phòng.

❖ Biện pháp khắc phục các sự cố về dinh dưỡng, sinh khối:

- Khắc phục các sự cố về sinh khối như sau:
 - + Sinh khối nổi lên mặt nước: Kiểm tra tải lượng hữu cơ, các chất ức chế.
 - + Sinh khối phát triển tản mạn: Thay đổi tải lượng hữu cơ, DO. Kiểm tra các chất độc để áp dụng biện pháp tiền xử lý hoặc giảm tải hữu cơ.
 - + Sinh khối tạo thành hỗn hợp đặc: Tăng tải trong, oxy, ổn định pH thích hợp, bổ sung chất dinh dưỡng.

- Theo dõi tỷ lệ COD:N:P trong nước thải đầu vào để tiến hành bổ sung dinh dưỡng nếu cần thiết, tăng hiệu quả hoạt động của bể Aerotank.

3.5.4. Phòng chống sự cố từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi

- Luôn bảo trì, kiểm tra lò hơi một cách thường xuyên và liên tục, kiểm tra chất lượng khí thải đầu ra của hệ thống để có những giải pháp vận hành tốt hơn.
- Đội ngũ nhân viên vận hành máy móc trong hệ thống xử lý khí thải phải là những người có chuyên môn về môi trường và luôn được đào tạo nâng cao nghiệp vụ nhằm ứng phó với những sự cố có thể xảy ra trong thời gian nhanh nhất. Ngoài ra, đội ngũ này cũng được đào tạo thêm về ngành điện cũng như cơ khí.
- Khi xảy ra sự cố phải thông báo ngay cho đơn vị tư vấn tiến hành khắc phục và thông báo cho cơ quan chính quyền phối hợp giám sát.
- Tuy nhiên cũng có trường hợp hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố phải ngưng hoạt động hoàn toàn, khi đó Chủ đầu tư phải ngừng công đoạn sản xuất có phát sinh khí thải để tiến hành sửa chữa khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục xong mới tiến hành hoạt động sản xuất trở lại.

3.6. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

TT	Nội dung theo ĐTM đã phê duyệt	Nội dung thay đổi	Ghi chú
1	Hệ thống xử lý nước thải, công suất 275 m ³ /ngày.đêm.	Hệ thống xử lý nước thải, công suất 40 m ³ /ngày.đêm.	
2	Nguồn tiếp nhận nước thải: kênh tiêu áp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Tp.HCM	Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống công thoát nước thải của tuyến đường 126, áp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Tp. HCM.	
3	Nguyên liệu đốt dùng cho hệ thống lò hơi: dầu DO	Nguyên liệu đốt dùng cho hệ thống lò hơi: vôi vụn và củi	
4	Quy trình công nghệ hệ thống xử lý khí thải lò hơi: Khí thải → Tháp lọc bụi → Tháp hấp thụ (bằng nước) → Ống khói.	Quy trình công nghệ hệ thống xử lý khí thải lò hơi: Khí thải lò hơi → Giải nhiệt và lọc bụi → Hấp thụ (dd NaOH) → Khử mùi bằng vi sinh → Ống khói.	

Các nội dung thay đổi trên chưa được cơ quan có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận trước đây. Do đó, thông qua báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường này, Công ty trình bày toàn bộ nội dung thay đổi và mong được chấp thuận để Công ty chúng tôi vừa duy trì được hoạt động sản xuất mà vẫn đảm bảo thực hiện đúng, đủ các thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường cũng như công tác bảo vệ môi trường tại nhà máy.

CHƯƠNG 4. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải**

- Nguồn phát sinh nước thải:
 - + Nguồn số 1: nước thải sinh hoạt (từ nhà vệ sinh và nhà bếp).
 - + Nguồn số 2: nước thải từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi.
- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 40 m³/ngày.
- Dòng nước thải: 1 điểm đầu nối nước thải vào hệ thống cống thoát nước thải của tuyến đường 126, ấp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Tp. HCM.
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

TT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn tiếp nhận QCVN 40:2011/BTNMT, cột A
1	pH	-	6-9
2	BOD ₅	mg/l	30
3	TSS	mg/l	50
4	TDS	mg/l	-
5	Amoni	mg/l	5
6	Nitrat	mg/l	20
7	Photphat (PO ₄ ³⁻)	mg/l	4
8	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	0,2
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	-
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	-
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	3.000

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:
 - + Vị trí xả nước thải: tại hồ ga đầu nối. Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực là 105.45'): X(m): 591.495,1; Y(m): 1.213.855,9
 - + Phương thức xả thải: tự chảy.
 - + Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống cống thoát nước thải của tuyến đường 126, ấp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Tp. HCM.